

Số: **87**/TB-UBND

Chiêm Hóa, ngày **02** tháng 6 năm 2021

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức huyện Chiêm Hóa năm 2020

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định phân cấp quản lý viên chức; Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp quản lý viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020.

Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 trên địa bàn huyện như sau:

I. CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG: 11 chỉ tiêu, gồm:

1. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên: 03 chỉ tiêu;
2. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao: 04 chỉ tiêu;
3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp: 04 chỉ tiêu

(Có biểu chi tiết chỉ tiêu tuyển dụng kèm theo)

II. ĐIỀU KIỆN NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển vào làm viên chức phải có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng và có đủ điều kiện quy định tại Điều 22, Luật Viên chức.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng

2.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Phương thức tuyển dụng

3.1. Xét tuyển

3.1.1. Đối tượng xét tuyển

- Những người được cử đi học theo chế độ cử tuyển của tỉnh đã tốt nghiệp, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Những người thuộc đối tượng chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

- Những người thuộc đối tượng thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao của tỉnh quy định tại Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017-2021, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng và Nghị quyết số 15/2019 ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có trình độ chuyên môn đúng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

3.1.2. Nội dung và hình thức xét tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, việc xét tuyển được thực hiện theo 02 vòng:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Phỏng vấn đề kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thời gian phỏng vấn: 30 phút (trước khi phỏng vấn, thí sinh dự tuyển có không quá 15 phút chuẩn bị). Thang điểm: 100 điểm.

3.1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

3.2. Thi tuyển

3.2.1. Đối tượng thi tuyển

Các trường hợp đủ điều kiện dự tuyển viên chức theo quy định, bao gồm cả các trường hợp đã dự xét tuyển nhưng không đạt (trừ vị trí việc làm đã hết chỉ tiêu tuyển dụng do người dự xét tuyển đã trúng tuyển).

3.2.2. Hình thức, nội dung và thời gian thi tuyển

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ. Cụ thể việc thi tuyển được thực hiện theo 02 vòng:

a) Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung

- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Nội dung thi gồm 2 phần:

+ Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút.

+ Phần II: Ngoại ngữ (Tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

Người dự thi không phải thi phần tin học do tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính theo quy định. Không phúc khảo kết quả đối với bài thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

- Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức thi: Thi viết.

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút; thang điểm: 100 điểm.

3.2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

IV. HỒ SƠ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ dự tuyển

Mỗi thí sinh dự tuyển chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng tại 01 cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng.

Hồ sơ dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ).

- Văn bản, giấy tờ chứng nhận thuộc đối tượng xét tuyển (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

- 05 phong bì có dán tem, ghi rõ địa chỉ, số điện thoại của người dự tuyển hoặc người nhận thay.

Hồ sơ dự tuyển phải đủ các thành phần nêu trên. Hồ sơ không đủ thành phần nêu trên hoặc nộp từ 02 hồ sơ dự tuyển vào các vị trí tuyển dụng khác nhau tại một cơ quan có chỉ tiêu tuyển dụng là hồ sơ không hợp lệ và không đủ điều kiện dự tuyển.

2. Thời hạn, địa điểm nhận hồ sơ dự tuyển

2.1. Thời gian nhận hồ sơ

Từ ngày **08/6/2021** đến ngày **07/7/2021** (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

2.2. Địa điểm nhận hồ sơ

- Tại Phòng Nội vụ huyện Chiêm Hóa.

- Người nhận hồ sơ: Ông Nguyễn Đình Phú, Phó Trưởng Phòng Nội vụ huyện Chiêm Hóa.

- Số điện thoại liên hệ: 0207 3852 868.

V. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển nộp phí tuyển dụng theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ huyện:

Niêm yết công khai Thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 tại trụ sở làm việc và tiếp nhận hồ sơ của thí sinh dự tuyển, tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND huyện tại văn bản này.

2. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Đăng ký thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 công khai ít nhất 01 lần trên Báo Tuyên Quang, Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang và niêm yết công khai Thông báo này tại Bộ phận một cửa của UBND huyện.

3. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao: Có trách nhiệm thông báo công khai Thông báo này trên sóng phát thanh huyện và Cổng thông tin điện tử của huyện.

4. Các cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng: Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu, đề xuất với UBND huyện để việc tuyển dụng viên chức đảm bảo đúng quy định về chuyên môn.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Có trách nhiệm niêm yết công khai Thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 tại trụ sở làm việc theo quy định.

Trên đây là nội dung Thông báo kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hoá./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - Sở Nội vụ;
 - TT Huyện ủy;
 - TT HĐND huyện;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
 - Báo Tuyên Quang; Cổng Thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang;
 - Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - Lưu: VT, NV.
- (Báo cáo)



Nguyễn Tiến Dũng



KẾ HOẠCH TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC HUYỆN CHIÊM HÓA NĂM 2020

(Ban hành Kèm theo Thông báo số 87 ngày 02/6/2021 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng chỉ tiêu	Vị trí việc làm, chức danh	Mã số	Yêu cầu về trình độ chuyên môn, ngành nghề đào tạo
	Tổng số	11			
1	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên	1	Kế toán viên	06.031	Đại học trở lên, một trong các ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính
		1	Giáo viên trung học phổ thông hạng III dạy Ngữ văn	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành Sư phạm Ngữ văn hoặc ngành Ngữ văn có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
		1	Giáo viên trung học phổ thông hạng III dạy Toán học	V.07.05.15	Đại học trở lên, ngành Sư phạm Toán học hoặc ngành Toán học có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm
		1	Nghiệp vụ văn hóa, văn nghệ (Hướng dẫn viên văn hóa hạng III)	V.10.07.23	Đại học trở lên, ngành Quản lý văn hóa, Nghệ thuật biểu diễn
2	Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao	1	Nghiệp vụ thể dục thể thao (Huấn luyện viên hạng III)	V.10.01.03	Đại học trở lên ngành Thể dục thể thao hoặc trường hợp tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành Thể dục thể thao thì phải là vận động viên cấp 1 trở lên
		1	Hành chính - Tổng hợp	01.003	Đại học trở lên
		1	Phóng viên, biên tập (hạng III)	V.11.02.06	Đại học trở lên, ngành Báo chí
3	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	1	Phụ trách khuyến nông; trồng trọt lâm sinh	V.05.02.07	Đại học trở lên, một trong các ngành: Nông nghiệp, Khuyến nông, Nông học, Chăn nuôi, Khoa học cây trồng
		1	Kiểm dịch động vật, chuẩn đoán, phòng chống dịch bệnh động vật	V.03.04.11	Đại học trở lên ngành Chăn nuôi, Thú y
		1	Chuyên quản giống phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật	V.03.01.02	Đại học trở lên ngành Bảo vệ thực vật
		1	Phụ trách khoa học công nghệ, thủy sản	V.05.02.07	Đại học trở lên ngành Thủy sản